

Số: /2017/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**QUY ĐỊNH KỸ THUẬT CHUẨN BỘ DỮ LIỆU VỀ QUAN TRẮC, ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT KHÍ TƯỢNG,
THỦY VĂN, HẢI VĂN, MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ KHÔNG KHÍ**

Căn cứ Luật khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 3 Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu và Vụ trưởng Vụ pháp chế;;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định kỹ thuật chuẩn bộ dữ liệu về quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường nước và không khí.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết kỹ thuật chuẩn bộ dữ liệu về quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường nước và không khí tại khoản 1 điều 3 của Thông tư số 07/2016/TT-BTNMT.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài ở Việt Nam có liên quan đến xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia và quản lý, khai thác và trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chuẩn dữ liệu là một cách thức quy định dữ liệu và lưu trữ dữ liệu, dữ liệu chuẩn hóa chỉ tồn tại ở một dạng nguyên mẫu nhất định. Chuẩn dữ liệu giúp loại bỏ dữ liệu dư thừa và bảo vệ tính toàn vẹn của dữ liệu.
2. Siêu dữ liệu khí tượng thủy văn là các thông tin mô tả về nội dung, nguồn gốc, chất lượng, phương pháp xử lý và các thông tin khác có liên quan đến cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn.
3. Cấu trúc dữ liệu là cách tổ chức dữ liệu trong máy tính thể hiện sự phân cấp, liên kết của các nhóm dữ liệu.
4. Kiểu thông tin của dữ liệu là tên, kiểu giá trị và độ dài trường thông tin của dữ liệu.
5. Hệ cao độ quốc gia là hệ cao độ được sử dụng thống nhất trong toàn quốc có điểm gốc cao độ đặt tại Hòn Dấu – Hải Phòng.
6. Hệ VN-2000 là hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000.
7. VN -2000 là tên hệ qui chiếu và hệ tọa độ Quốc gia hiện hành của Việt Nam được thống nhất áp dụng trong cả nước theo Quyết định số 83/2000/QĐ-TTg, ngày 12/7/2000 của Thủ tướng Chính phủ (Theo Thông tư số 06/2009/TT-BTNMT, ngày 18 tháng 06 năm 2009 quy định về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng lưới tọa độ).
8. Cao độ hải đồ (số "**0 hải đồ**" hay số "0" độ sâu) là mặt phẳng chuẩn quy ước được chọn làm gốc để đo độ sâu của biển, mặt này là một mặt phẳng nằm ngang, được quy định cho từng vùng biển sử dụng số "0" này và thường được chọn là mực nước thấp nhất có thể có theo điều kiện thiên văn

(nước ròng thấp nhất) tại vùng này. Số “0” độ sâu Nhà nước (Việt Nam) là mặt mực chuẩn trùng với mực nước triều thấp nhất lịch sử tại trạm Hòn Dấu.

9.XML (eXtensible Markup Language - ngôn ngữ đánh dấu mở rộng) là ngôn ngữ xây dựng tài liệu văn bản có cấu trúc phục vụ mục đích trao đổi dữ liệu.

Chương II

QUY ĐỊNH CHI TIẾT KỸ THUẬT CÁC BỘ CHUẨN DỮ LIỆU

Điều 4. Hệ cao độ, tọa độ không gian và thời gian

1.Hệ cao độ: Đối với dữ liệu thủy văn sử dụng Hệ cao độ quốc gia (điểm “0” Quốc gia - điểm gốc độ cao đặt tại Hòn Dấu – Hải Phòng); đối với dữ liệu hải văn sử dụng cao độ hải đồ.

2.Hệ tọa độ không gian: Áp dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia theo quy định số 83/2000/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ quy chiếu và Hệ tọa độ quốc gia VN-2000.

3.Hệ quy chiếu thời gian: Ngày, tháng, năm theo năm Dương lịch; giờ, phút, giây theo múi giờ Việt Nam (UTC+07:00).

Điều 5. Nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin dữ liệu

1.Thông tin dữ liệu khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường nước và không khí và ô dôn – bức xạ cực tím được quy định tại Khoản 1 Điều 3 thông tư 07/2016/TTBTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 Quy định các bộ dữ liệu , chuẩn dữ liệu và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn Quốc gia.

2.Thông tin dữ liệu khí tượng nông nghiệp bao gồm: Nhiệt độ nước trên ruộng, độ ẩm của các lớp đất sâu, lượng nước trong đất và lượng nước có ích.

3.Thông tin dữ liệu khí tượng bức xạ bao gồm: Tổng xạ, trực xạ, tán xạ, cán cân bức xạ, phản xạ, albedo, trạng thái đĩa mặt trời, độ trong suốt và độ vẩn đục khí quyển, trạng thái mặt cỏ, màu sắc bầu trời.

Mỗi loại dữ liệu có nội dung cấu trúc và kiểu thông tin được quy định cụ thể tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Siêu dữ liệu

1. Siêu dữ liệu quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường nước và không khí gồm:

a) Nhóm thông tin nội dung: nhan đề, chủ đề, mô tả, loại, tóm tắt;

b) Nhóm thông tin bản quyền: tác giả, tác giả phụ, nhà xuất bản, bản quyền;

c) Nhóm thông tin thuyết minh: ngày tháng, nơi chứa, liên kết, định danh, ngôn ngữ.

2. Siêu dữ liệu được lập trong quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu và được cập nhật thường xuyên.

3. Siêu dữ liệu phải được mã hóa.

Nội dung, cấu trúc và kiểu thông tin của siêu dữ liệu quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường nước và không khí được quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này

Điều 7. Định dạng dữ liệu và siêu dữ liệu

1. Chuẩn định dạng dữ liệu và siêu dữ liệu sử dụng trong trao đổi, phân phối dữ liệu trong Thông tư này được áp dụng theo ngôn ngữ định dạng mở rộng (XML).

2. Dữ liệu và siêu dữ liệu trong Thông tư này được trao đổi, phân phối dưới dạng tệp dữ liệu thông qua các thiết bị lưu trữ dữ liệu và các dịch vụ truyền dữ liệu.

Điều 8. Chất lượng dữ liệu

1. Việc đánh giá, kiểm tra chất lượng dữ liệu được thực hiện theo các quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng tài liệu về khí tượng thủy văn đã ban hành.

2. Hạng mục và mức độ kiểm tra chất lượng nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin dữ liệu được qui định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trường hợp các thông tin dữ liệu thuộc bộ dữ liệu quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn, môi trường nước và không khí đã thành lập nhưng chưa phù hợp với các quy định kỹ thuật của Thông tư này thì phải tiến hành chuẩn hóa, chuyển đổi cho phù hợp. Việc chuẩn hóa và chuyển đổi dữ liệu thực hiện theo quy trình chi tiết xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Tổng cục trưởng Tổng Cục Khí tượng thủy văn có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Các đơn vị trực thuộc Tổng Cục Khí tượng thủy văn và các đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác, trao đổi thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn và xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn phải tuân thủ các quy định tại Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Website Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, PC, KTTVBĐKH (200).

FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN



Phu lục